

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
KHOA/BAN:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Quản lý môi trường**
- Tên tiếng Anh: Environment Management
- Mã học phần: CNTP524
- Số tín chỉ: 2 TC

Phân bổ thời gian: 2 (2:0:4)

II. Thông tin giảng viên

- Giảng viên phụ trách chính: PGS. TS. Đặng Việt Hùng
- Giảng viên cùng giảng dạy:

III. Điều kiện tham gia học tập học phần

- Môn học trước:
- Môn học tiên quyết:

IV. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về quản lý môi trường, công cụ sử dụng trong quản lý môi trường, tiêu chuẩn và chỉ số chất lượng môi trường, luật pháp và chính sách bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và giám sát chất lượng môi trường. Học viên cũng được trang bị một số kiến thức chuyên ngành về khai thác và sử dụng tài nguyên, quản lý và xử lý chất thải, hệ thống quản lý môi trường và sản xuất sạch hơn, chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

V. Mục tiêu học phần

❖ Nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó (*về mặt lý thuyết, thực hành*).

| STT | MỤC TIÊU | MÔ TẢ (*) | CHUẨN ĐẦU RA CTĐT (**) |
|-----|----------|---|------------------------|
| 1. | MTHP01 | Kiến thức: Học viên cần nắm các khái niệm chung về quản lý môi trường, các công cụ quản lý, đánh giá, dự báo và quy hoạch môi trường. Các phương pháp quản lý | a1, a2 |

| | | | |
|----|--------|---|--------|
| | | chất thải. | |
| 2. | MTHP02 | Kỹ năng: học viên hiểu được tầm ảnh hưởng của nhà máy xí nghiệp đối với môi trường. | b1, b5 |
| 3. | MTHP03 | Thái độ: học viên có tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật và chuyên nghiệp | c1, c2 |

❖ **Ghi chú:**

- (*) Những kiến thức mà học phần này trang bị cho người học.
- (**) Đối chiếu với chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo.

VI. Chuẩn đầu ra của học phần

| STT | MỤC TIÊU | CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN | MÔ TẢ (*) |
|-----|----------|-----------------------|---|
| 1. | MTHP01 | CĐRMH01.1 | Trình bày được các vấn đề chung về môi trường trong nhà máy thực phẩm |
| | | CĐRMH01.2 | Giải thích và phân tích được các công cụ trong đánh giá, quản lý môi trường |
| | | CĐRMH01.3 | Tham gia phân tích, đánh giá, thiết kế và giải quyết các vấn đề kỹ thuật và giải pháp trong quản lý chất thải |
| 2. | MTHP02 | CĐRMH02.1 | Sử dụng tiếng Anh trong tham khảo tài liệu |
| | | CĐRMH02.2 | Có khả năng phối hợp cùng nhóm giải quyết vấn đề |
| 3. | MTHP03 | CĐRMH03.1 | Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao đúng hạn |

❖ **Ghi chú:**

- (*) Những kiến thức, kỹ năng mà người học có thể làm được sau khi học học phần này.

VII. Nội dung chi tiết học phần:

- ❖ Trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (*hoặc thí nghiệm, thảo luận*). Đồng thời đối chiếu các nội dung với các chuẩn đầu ra của môn học.

| STT | NỘI DUNG | PHÂN BỐ | CHUẨN ĐẦU RA HỌC |
|-----|----------|---------|------------------|
|-----|----------|---------|------------------|

| | | THỜI GIAN | PHẦN |
|---|--|----------------------|---|
| 1 | Chương 1: Tổng quan quản lý môi trường | 3 | |
| | 1.1 Con người và môi trường 1.2 Trách nhiệm bảo vệ môi trường 1.3 Định nghĩa quản lý môi trường 1.4 Các công cụ quản lý môi trường 1.5 Luật pháp và chính sách môi trường 1.6 Đánh giá tác động môi trường 1.7 Hệ thống quản lý môi trường 1.8 Giám sát chất lượng môi trường | | CĐRHP01.1 CĐRHP01.2 |
| 2 | Chương 2: Chỉ số chất lượng môi trường | 3 | |
| | 2.1 Định nghĩa và phân loại 2.2 Giới thiệu các chỉ số 2.2.1 Môi trường đất 2.2.2 Môi trường khí 2.2.3 Môi trường nước 2.2.4 Về sinh học | | CĐRHP01.1 CĐRHP01.2 |
| 3 | Chương 3: Kỹ thuật xử lý chất thải | 18 | |
| | 3.1 Nguyên tắc xử lý chất thải 3.2 Phương pháp xử lý chất thải 3.3 Một số kỹ thuật xử lý 3.3.1 Khí thải 3.3.2 Nước thải 3.3.3 Chất thải rắn 3.3.4 Chất thải nguy hại | | CĐRHP01.1 CĐRHP01.2 CĐRHP01.3 CĐRHP02.1 CĐRHP02.2 |
| 4 | Chương 4: Kỹ thuật sản xuất sạch hơn | 3 | |
| | 4.1 Một số khái niệm định nghĩa 4.2 Nguyên tắc sản xuất sạch hơn 4.3 Kỹ thuật sản xuất sạch hơn 4.4 Triển khai sản xuất sạch hơn | | CĐRHP01.1 CĐRHP01.2 CĐRHP02.2 CĐRHP03.1 |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | 4.5 Lợi ích sản xuất sạch hơn 4.6 Một số chính sách hỗ trợ | | |
| | Chương 5: Chiến lược bảo vệ môi trường | 3 | |
| 5 | 5.1 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi 5.2 Hướng đến một sự phát triển bền vững | | CĐRHP01.1 CĐRHP01.2 CĐRHP01.3 CĐRHP02.1 CĐRHP02.2 |

VIII. Tài liệu học tập

1. Sven - Olof Ryding. 1992. *Environmental Management Handbook, The Holistic Approach from Problems to Strategies. Edition 1. IOS Press, Incorporated.*
2. Bindu N Lohani. 1984. *Environmental Quality Management. South Asian Publishers. New Delhi.*
3. George Tchobanoglous & Franklin L. Burton. 1991. *Wastewater Engineering: Treatment Disposal & Reuse. 3rd Edition. McGraw - Hill.*
4. Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam. *Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn.*
http://www.vncpc.org/WhatisCP_vn.asp.

IX. Nhiệm vụ người học

1. Dự lớp: Tham gia lớp học ít nhất 90% thời lượng.....
2. Bài tập: Hoàn thành các nhiệm vụ được giao (tìm tài liệu, làm báo cáo...)
3. Chuẩn bị nội dung ở nhà: Đọc tài liệu trước khi lên lớp.....
4. Khác (nếu có): Thuyết trình

X. Phương pháp đánh giá học phần

1. Thang điểm đánh giá: 10.
2. Hình thức và kế hoạch đánh giá:

| STT | HÌNH THỨC | NỘI DUNG | THỜI ĐIỂM | CÔNG CỤ | TỶ LỆ (%) |
|-----|------------------------------------|----------|-----------|---------|-----------|
| 1. | Báo cáo chuyên đề/tiểu luận | | | | 25 |
| 2. | Bài tập | | | | 25 |
| 3. | Thi cuối kỳ | | | | 50 |

+ Xếp loại đánh giá của môn học: Theo thang điểm 10,0

| Mức độ đáp ứng | Thang điểm 10,0 |
|-----------------------|------------------------|
| Hiểu | Từ 0.0 đến 2.5 |
| Vận dụng | Từ 2.5 đến 5.0 |
| Phân tích và tổng hợp | Từ 5.0 đến 7.5 |
| Đánh giá | Từ 7.5 đến 10.0 |

❖ **Ghi chú:**

- Các nội dung và hình thức đánh giá trên có thể thay đổi tùy theo môn học.

XI. Ngày phê duyệt

.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BAN CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)